

Bản án số: **490 /2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 30/9/2025
V/v: ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Hà**

Ông Phạm Tiến Lợi

- Thư ký phiên tòa: **Bà Vũ Thị Diệu** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 289/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025 về việc ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lê Thị H**, sinh năm 1992 (*có mặt*).

Nơi cư trú: Thôn P, phường C, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn P, phường C, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: **Anh Lê Văn T**, sinh năm 1985 (*vắng mặt*).

Nơi cư trú: Thôn P, phường C, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 11/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, mấy lần anh T đánh chị trước mặt các con. Năm 2022 đã ly thân đến năm 2023 vợ chồng quay về chung sống nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 4/2025 chị đưa cả ba con về nhà bố mẹ đẻ tại thôn P, xã P ở cho đến nay. Tháng 7/2025 khi biết chị làm đơn ly hôn anh T mới có thiện chí mong muốn chị về, hai bên gia đình có khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh T có 03 con chung là Lê Anh M, sinh ngày 20/11/2014; Lê Anh V, sinh ngày 05/11/2016; Lê Linh G, sinh ngày 10/02/2021. Ly hôn chị xin được nuôi 01 con chung là cháu G để anh T nuôi 02 con chung là cháu M và cháu V, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm quản lý tại Trường mầm non Đ thu nhập từ 15.000.000 đồng - 20.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Lê Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C. Quá trình chung sống đến năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị H về nhà ngoại ở vợ chồng ly thân khoảng 06 tháng. Theo anh chị H xin ly hôn là do công việc bận rộn nên anh thiếu sự quan tâm đến vợ con. Nay chị H xin ly hôn anh đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ, nếu không được đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung là Lê Anh M, sinh ngày 20/11/2014; Lê Anh V, sinh ngày 05/11/2016; Lê Linh G, sinh ngày 10/02/2021. Khi ly hôn nếu chị H đồng ý thì anh xin được nuôi cả 02 con chung là cháu M, cháu V và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị H không đồng ý anh nuôi 02 con chung thì anh xin nuôi cháu M. Hiện anh đang làm tự do thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh T1. Về con chung: Chị H xin được nuôi 01 con chung Lê Linh G, sinh ngày 10/02/2021 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn chưa chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Văn T; Về con chung: Giao chị H được quyền nuôi dưỡng 01 con chung Lê Linh G, sinh ngày 10/02/2021. Giao anh T được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Anh M, sinh ngày 20/11/2014; Lê Anh V, sinh ngày 05/11/2016. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh T; Về tài sản, công sức, công nợ: Không yêu cầu giải quyết; Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Lê Văn T cư trú tại thôn P, phường C, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền

theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 11/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của hai bên và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, có đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân hai lần, gần đây nhất từ tháng 4/2025 chị H đưa ba con chung về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Trước yêu cầu của chị H xin ly hôn, anh T không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị H xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Lê Anh M, sinh ngày 20/11/2014; Lê Anh V, sinh ngày 05/11/2016; Lê Linh G, sinh ngày 10/02/2021. Khi ly hôn chị H xin nuôi 01 con chung là Lê Linh G; anh T xin nuôi 02 con chung Lê Anh M, Lê Anh V.

Xét việc xin nuôi con chung: Cháu M và V trên 07 tuổi đều có nguyện vọng ở với bố, cháu G là con gái đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ, chị H và anh T đều có đủ điều kiện nuôi dạy con chung. Quá trình giải quyết chị H đồng ý để anh T nuôi 02 con chung M và V. Trên cơ sở xem xét điều kiện đảm bảo nuôi dưỡng con chung, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các con chung cần giao 01 con chung là Lê Linh G, sinh ngày 10/02/2021 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao 02 con chung Lê Anh M, sinh ngày 20/11/2014; Lê Anh V, sinh ngày 05/11/2016 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh T đến khi có Quyết định thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.5. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Lê Anh M, sinh ngày 20/11/2014; Lê Anh V, sinh ngày 05/11/2016; Lê Linh G, sinh ngày 10/02/2021.

Giao 01 con chung là Lê Linh G, sinh ngày 10/02/2021 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Giao 02 con chung là Lê Anh M, sinh ngày 20/11/2014; Lê Anh V, sinh ngày 05/11/2016 cho anh Lê Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Lê Thị H và anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không yêu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh T đến khi có Quyết định thay đổi khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006046 ngày 03/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND khu vực 6 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 6 - Hà Nội;
- UBND phường Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Lợi